



NGÂN HÀNG NAM Á

Hội Sở

201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Quận 3, TP.HCM
[T] 08. 3929 6699 - [F] 08. 3929 6688 - [Hotline] 1900 6679
[W] www.namabank.com.vn - [Swift Code] NAMAVNVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 475/2016/NQĐHĐCĐ-NHNA

TP. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 07 năm 2016

NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NGÂN HÀNG TMCP NAM Á

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2015;

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010 của Quốc Hội, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/1/2011;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số 62/2010/QH12 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á đã được Đại hội đồng cổ đông sửa đổi, bổ sung ngày 17/4/2015 và được Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký tại Công văn số 5435/NHNN-TTGSNH ngày 20/7/2015;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ 24 ngày 15/4/2016 của Ngân hàng TMCP Nam Á về việc thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2015;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết của cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản vào lúc 11 giờ 30 ngày 06/07/2016,

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông Ngân hàng TMCP Nam Á thống nhất thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2015 theo các nội dung nêu tại Tờ trình số 445/2016/TTQT-NHNA ngày 17/06/2016 của Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP Nam Á với số phiếu biểu quyết đồng ý đạt tỷ lệ **91,527%** tổng số cổ phần của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

I. PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC

- Vốn điều lệ trước khi phát hành: 3.021.165.960.000đồng.



- Vốn điều lệ bình quân năm 2015: 3.008.060.461.480 đồng
 - Số cổ phần trước khi phát hành: 302.116.596 cổ phần
 - Cổ phiếu quỹ: 0 cổ phần
 - Số cổ phần lưu hành trước khi phát hành: 302.116.596 cổ phần
 - Số cổ phần bình quân năm 2015: 300.806.046 cổ phần
 - Loại chứng khoán phát hành: Cổ phần phổ thông.
 - Số lượng cổ phần phát hành thêm: 15.040.302 cổ phần.
 - Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần.
 - Giá trị cổ phần phát hành thêm theo mệnh giá: 150.403.020.000 đồng.
 - Thời gian phát hành dự kiến: Quý 3 năm 2016
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 3.171.568.980.000 đồng.
 - Số lượng cổ phần sau phát hành: 317.156.898 cổ phần.
 - Tỷ lệ thực hiện quyền: 5% trên vốn điều lệ bình quân năm 2015 (tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ tức và cứ 01 quyền nhận cổ tức sẽ được nhận số cổ phiếu trả cổ tức tương ứng với 5% số cổ phiếu NAB bình quân mà cổ đông đó nắm giữ trong năm 2015. Số cổ phần mới phát hành thêm được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.).
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành tối đa theo tỷ lệ là: 15.040.302 cổ phần. Tại thời điểm lập phương án này: Số cổ phần đã phát hành của Ngân hàng là 302.116.596 cổ phần và cổ phiếu quỹ của Ngân hàng là 0 cổ phần. Số lượng cổ phần phát hành để trả cổ tức cho cổ đông sẽ căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền của số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân của NAB năm 2015 là 300.806.046 cổ phần.
 - Thời điểm phát hành dự kiến: Quý 3 năm 2016
 - Đối tượng được chia cổ tức bằng cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt Danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
 - Phương thức thực hiện: Cổ đông được chia cổ tức bằng cổ phiếu sẽ thực hiện theo phương thức thực hiện quyền, quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu không được phép chuyển nhượng.
 - Phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phần phát hành thêm để trả cổ tức bằng cổ phiếu khi chia cho các cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Giá trị của số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống (nếu có) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận chưa phân phối của NAB.
- Nguồn vốn để trả cổ tức bằng cổ phiếu: được lấy từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối của năm 2015 trên Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2015 của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á.
- Giá trị chênh lệch dương giữa tổng số lợi nhuận dự kiến chi trả cổ tức bằng cổ phiếu so với tổng giá trị số cổ phiếu thực tế phân phối cho các cổ đông hiện hữu do làm tròn số

cổ phiếu phát hành thêm đến hàng đơn vị (tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần) sẽ được giữ lại tại nguồn lợi nhuận chưa phân phối của NAB.

- *Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện phát hành thêm cổ phần để chi trả cổ tức, cổ đông Nguyễn Văn A hiện đang sở hữu 311 cổ phần, trong đó có 2 cổ phần do cổ đông A mua tại đợt phát hành thêm vào ngày 15/08/2015. Khi đó, cổ đông A sẽ được nhận số cổ phiếu trả cổ tức tương ứng là*

$$(309 \times 226/365 + 311 \times 139/365) \times 5\% = 309,76 \times 5\% = 15,49.$$

Theo phương án xử lý cổ phần lẻ, số lượng cổ phần của cổ đông A được nhận sau khi làm tròn xuống hàng đơn vị là 15 cổ phần.

II. NHU CẦU THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Không có

III. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH SAU KHI THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Đơn vị: tỷ đồng

| Chỉ tiêu | 31/12/2015 | Dự kiến 31/12/2016 | % +/- |
|---|------------|--------------------|------------------|
| Vốn điều lệ | 3.021 | 3.172 | 5% |
| Tổng tài sản | 35.470 | 40.000 | 13% |
| Lợi nhuận trước thuế | 252 | 300 | 19% |
| Huy động vốn từ tổ chức kinh tế và dân cư | 24.368 | 28.580 | 17% |
| Cho vay tổ chức kinh tế và dân cư | 20.866 | 25.000 | 20% |
| Tỷ lệ nợ xấu từ tổ chức kinh tế và dân cư | 0,91% | < 2,50 % | - |
| Hệ số an toàn vốn tối thiểu | 12,92% | ≥ 9,00 % | - |
| ROA | 0,57 % | 1,00 % | Tăng 0,43 điểm % |
| ROE | 5,73% | 7,00 % | Tăng 1,27 điểm % |
| Tỷ lệ cổ tức dự kiến | 5,00% | 7,00% | |

IV. DỰ KIẾN THAY ĐỔI VỀ CƠ CẤU VÀ TỶ LỆ VỐN CỔ PHẦN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG SỞ HỮU MỨC CỔ PHẦN TRỌNG YẾU, CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC CỦA NAB SAU ĐỢT THAY ĐỔI MỨC VỐN ĐIỀU LỆ

Giả định các cổ đông trọng yếu, cổ đông là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc Ngân hàng mua cổ phần đúng theo tỷ lệ trong phương án chào bán trên, tỷ lệ sở hữu cổ phần dự kiến của các cổ đông này khi vốn điều lệ tăng từ 3.021.165.960.000 tỷ đồng lên 3.171.568.980.000 đồng như sau:

| Stt | Họ và tên cổ đông | Địa chỉ | Tỷ lệ trước khi tăng VĐL (%) | Tỷ lệ sau khi tăng VĐL (%) |
|--|-----------------------------------|---|------------------------------|----------------------------|
| CỔ ĐÔNG SỞ HỮU MỨC CỔ PHẦN TRỌNG YẾU | | | | |
| 1 | CÔNG TY TNHH RỒNG THÁI BÌNH DƯƠNG | 600 Điện Biên Phủ, P.22, Q.Bình Thạnh, TP.HCM | 14,156 | 14,159 |
| TỔNG CỘNG | | | 14,156 | 14,159 |
| CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ | | | | |
| 1 | NGUYỄN QUỐC TOÀN | 830/12 Huỳnh Tấn Phát, X.Phú Xuân, H.Nhà Bè, TP.HCM | 5,000 | 5,000 |
| 2 | NGUYỄN QUỐC MỸ | 141 Võ Văn Tần, P.6, Q.3, TP.HCM | 4,280 | 4,281 |
| 3 | TRẦN NGÔ PHÚC VŨ | 161 Trần Phú, Lộc Nga, TP. Bảo Lộc, Lâm Đồng | - | - |
| 4 | PHAN ĐÌNH TÂN | 27A Bàn Cờ, P.3, Q.3, TP.HCM | 2,837 | 2,838 |
| 5 | VÕ THỊ TUYẾT ANH | E8 Lương Định Của, P.Bình An, Q.2, TP.HCM | 0,020 | 0,020 |
| 6 | ĐỖ ANH THƯ | 87/4A Trần Phú, P.4, Q.5, TP.HCM | 0,496 | 0,497 |
| TỔNG CỘNG | | | 12,633 | 12,636 |
| CỔ ĐÔNG LÀ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT | | | | |
| 1 | TRIỆU KIM CÂN | 201/115 Nguyễn Xí, P.26, Q.Bình Thạnh, TP.HCM | 0,009 | 0,009 |
| 2 | NGUYỄN THỊ THÚY VÂN | 355/37 Sư Vạn Hạnh nối dài, P.12, Q.10, TP.HCM | - | - |
| 3 | NGUYỄN THÙY VÂN | 4G Xô Viết Nghệ Tĩnh, P.19, Q.Bình Thạnh, TP.HCM | 0,025 | 0,025 |

| Stt | Họ và tên cổ đông | Địa chỉ | Tỷ lệ trước khi tăng VDL (%) | Tỷ lệ sau khi tăng VDL (%) |
|----------------------|-------------------|---|------------------------------|----------------------------|
| TỔNG CỘNG | | | 0,034 | 0,034 |
| TỔNG GIÁM ĐỐC | | | | |
| 1 | LƯƠNG THỊ CẨM TÚ | 159 Phong Châu, P.Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa | - | - |
| TỔNG CỘNG | | | - | - |

V. THÔNG QUA VIỆC ỦY QUYỀN

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật quyết định tất cả vấn đề liên quan đến đợt phát hành, cụ thể:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành chứng khoán gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để chốt ngày thực hiện quyền và thời điểm triển khai việc thực hiện phát hành.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để triển khai Phương án phát hành đã được duyệt.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của NAB sau khi hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh với Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt phát hành.
- Các công việc khác có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua, ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động triển khai thực hiện các công việc liên quan đến việc phát hành cổ phiếu phù hợp với các quy định của pháp luật, điều lệ NAB nhằm đảm bảo quyền lợi của Cổ đông, lợi ích NAB.

Nơi nhận:

- Cổ đông NHNA;
- NHNN TP. HCM;
- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Tổng Giám đốc,
- Lưu VP. HĐQT.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Quốc Toàn